

Số: 07 /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-SKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2024.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

2. Bãi bỏ các nội dung sau:

a) Cụm từ “xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí, phê duyệt” tại khoản 1, Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định quản lý nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Điều 2, Chương II, Chương III Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND.

c) Khoản 1, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Va).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: 07 /2024/QĐ-UBND
ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông dưới các hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm, Đề án khoa học).

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất với Sở, Ban, ngành, địa phương nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ.

2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của Sở, Ban, ngành, địa phương với Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng là đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và

công nghệ là việc Sở Khoa học và Công nghệ xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ.

5. *Giao trực tiếp* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ.

6. *Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông* là Hệ thống thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý và vận hành để quản lý việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Văn bản, hồ sơ và tài liệu được trao đổi bằng phương thức trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông. Trong trường hợp Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông chưa được xây dựng thì văn bản, hồ sơ và tài liệu được trao đổi trực tiếp.

7. *Văn bản điện tử* thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN*).

8. *Phương thức họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục trực tuyến* thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

9. *Phương thức họp trực tuyến của hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp* thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12/10/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN*)

10. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập và mật khẩu dùng để đăng nhập và sử dụng Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông.

Chương II

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 05 năm, 10 năm và hằng năm của tỉnh.

3. Các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Việc xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các nguyên tắc thực hiện theo Quy định tại Điều 4, Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tổ chức việc xác định đề xuất đặt hàng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh.

3. Việc xác định đề xuất đặt hàng phải phù hợp với định hướng, tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm và có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học

Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung:

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã và đang thực hiện.

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài:

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, gồm: Khoa học Tự nhiên; Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Khoa học Y, Dược; Khoa học Nông nghiệp phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: Có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa

được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); Các đề tài có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, bằng bảo hộ giống cây trồng;

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại tỉnh, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của tỉnh.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án sản xuất thử nghiệm:

Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học: Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thể hiện qua: “Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện”, phù hợp với quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Mục “Yêu cầu đối với kết quả” bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo

từng loại hình nhiệm vụ, thực hiện theo khoản 2, Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 7. Trình tự đề xuất, đề xuất đặt hàng

1. Căn cứ tiến độ thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên của tỉnh và thời hạn gửi đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đến các tổ chức, cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân gửi đề xuất ý tưởng, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ về các Sở, Ban, ngành, địa phương để tổng hợp, xem xét xây dựng thành đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trường hợp đề xuất ý tưởng, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi trực tiếp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, phân loại và gửi các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan xem xét, xây dựng đề xuất đặt hàng.

3. Đối với những nhiệm vụ cấp thiết, phức tạp, liên ngành, liên vùng hoặc theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan triển khai theo quy định hiện hành.

4. Phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 8. Tổng hợp, hoàn thiện danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Các Sở, Ban, ngành, địa phương tổng hợp đề xuất nhiệm vụ, tổ chức lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn để lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh xây dựng hoàn thiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích). Hồ sơ bao gồm: Công văn đề xuất đặt hàng; Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B1-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN; Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập; Phiếu đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh từ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tiến hành tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện có liên quan đến đề xuất đặt hàng và hoàn thiện danh mục đề xuất đặt hàng để chuẩn bị họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Kết quả tra cứu thông

tin theo Mẫu C0-KQTrC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 9. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

2. Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có từ 07 đến 11 thành viên là các ủy viên, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên phản biện, các Ủy viên và Ủy viên Thư ký khoa học.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh là các nhà khoa học thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề xuất đặt hàng, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

Điều 10. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh họp theo phương thức: Trực tiếp; trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Phiên họp Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), Ủy viên phản biện và Ủy viên Thư ký khoa học. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền theo Mẫu E-GUQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm:

Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và cho ý kiến nhận xét, đánh giá đề xuất đặt hàng theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN: Mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu C2-TVHĐ đối với đề án khoa học. Trong trường hợp tư vấn nhiều đề xuất, đặt hàng, các thành viên Hội đồng nhận xét, tư vấn theo phiếu tổng hợp do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng; thực hiện việc cho ý kiến nhận xét trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và

công nghệ tỉnh Đắk Nông trước khi họp.

4. Tài khoản người dùng và tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi họp, gồm: Quyết định thành lập Hội đồng; Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh kèm theo; các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá; kết quả tra cứu thông tin của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có liên quan đã và đang thực hiện; tài liệu hoặc văn bản điện tử khác (nếu có).

5. Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.

6. Thành viên của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng, giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử 01 Thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Điều 11. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Thư ký hành chính công bố Quyết định thành lập Hội đồng.
2. Đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng.
3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp.
4. Hội đồng cử 01 thành viên làm Ủy viên Thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp theo Mẫu D1-BBHD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.
5. Hội đồng thảo luận về các nội dung theo quy định tại các Điều 13, Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

6. Các thành viên của Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông theo các mẫu Phiếu đánh giá tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN: Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu C2-PĐG đối với đề án khoa học. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “*Thực hiện*” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “*Đạt yêu cầu*” và đề nghị “*Không thực hiện*” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “*Không đạt yêu cầu*”.

7. Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng theo Mẫu C3-BBKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng. Đề xuất đặt hàng được đề nghị “*Thực hiện*” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “*Đạt yêu cầu*”. Kết quả họp Hội đồng tư vấn được cập nhật trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông ngay sau khi kết thúc phiên họp.

8. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “*Thực hiện*”, 02 Ủy viên phản biện và Thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng về các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng quy định tại Điều 6 Quy định này và nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

9. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp, Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tổng hợp kiến nghị (gồm cả kiến nghị phương thức thực hiện: tuyển chọn hoặc giao trực tiếp). Ý kiến kết luận của Hội đồng về các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí. Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN: Mẫu D2-KNHD (đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm); Mẫu D3-KNHD (đối với đề án khoa học).

10. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “*Không thực hiện*”, Hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

Điều 12. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo Quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Điều 13. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc và xem xét các ý kiến của Hội đồng đối với danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác để xác định lại danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ hoàn thiện Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 14. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước

Việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo Chương IV Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN.

Chương III

TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 15. Nguyên tắc, điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp; điều kiện tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp; hồ sơ đăng ký; việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo quy định tại Điều 3, 4, 5, 6 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 16. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ

1. Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành mở, kiểm tra hiện trạng của hồ sơ; rà soát, kiểm tra các thông tin liên quan theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

2. Kết quả mở hồ sơ được ghi thành Biên bản theo Biểu B2-1-BBHS tại

Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

3. Trên cơ sở rà soát hồ sơ đăng ký, đơn vị quản lý chuyên môn hoàn thiện Biên bản mở hồ sơ.

4. Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được nộp trực tuyến, khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ, Biên bản mở hồ sơ sẽ được trích xuất theo Biểu B2-1-BBHS tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

5. Hồ sơ hợp lệ được đưa vào xem xét, đánh giá là hồ sơ được chuẩn bị theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và các quy định có liên quan khác. Đối với các hồ sơ không hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho các tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ.

Điều 17. Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ và Tổ chuyên gia

1. Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp có từ 07 đến 09 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký khoa học, 02 thành viên làm Ủy viên phản biện và các thành viên khác.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp là các nhà khoa học thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia của Sở Khoa học và Công nghệ, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng, nhà quản lý, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn. Sở Khoa học và Công nghệ cử 01 Thư ký hành chính thuộc đơn vị quản lý chuyên môn giúp việc cho Hội đồng.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp:

- a) Cá nhân đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ;
- b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;
- c) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ;
- d) Có căn cứ rõ ràng về việc không vô tư, không khách quan khi tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp nhiệm vụ;
- đ) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ nhiệm, Thư ký khoa học và thành viên chính tham gia thực hiện nhiệm vụ;

e) Cá nhân chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động khoa học và công nghệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

3. Các ủy viên đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ tương ứng.

4. Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (*sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định*), do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Tổ thẩm định gồm 06 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; 01 Tổ phó là lãnh đạo đơn vị quản lý về kế hoạch, tài chính; 01 Tổ phó là lãnh đạo đơn vị quản lý chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; 01 thành viên là đại diện Sở Tài chính; 01 thành viên là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên phản biện của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; 01 thành viên là đại diện của đơn vị quản lý về kế hoạch, tài chính thuộc Sở Khoa học và Công nghệ làm Thư ký Tổ thẩm định.

Sở Khoa học và Công nghệ cử 01 Thư ký hành chính thuộc đơn vị quản lý về kế hoạch, tài chính giúp việc cho Tổ thẩm định.

5. Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp và Tổ thẩm định làm việc theo nguyên tắc, trình tự và nội dung quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

6. Đối với dự án sản xuất thử nghiệm, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực, tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (*sau đây gọi tắt là Tổ chuyên gia*). Thành phần Tổ chuyên gia, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng; đại diện đơn vị quản lý về kế hoạch, tài chính; đại diện đơn vị quản lý chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp; Ban Chủ nhiệm (nếu có). Kết quả kiểm tra được

ghi nhận bằng biên bản theo Biểu B2-9-BBKQKT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và cung cấp cho các thành viên tại phiên làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp và Tổ thẩm định.

7. Đối với đề tài, trong trường hợp cần thiết, đơn vị quản lý chuyên môn báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của

tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều này. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng Biên bản theo Biểu B2-9-BBKQKT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN và cung cấp cho các thành viên tại phiên làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp và Tổ thẩm định.

Điều 18. Chuẩn bị tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Tổ thẩm định

Việc chuẩn bị tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và Tổ thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 19. Phương thức, nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp họp theo một trong các phương thức sau: trực tiếp; trực tuyến; trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp

a) Phải có sự tham gia ít nhất 2/3 số ủy viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền và 02 ủy viên phản biện;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền bằng văn bản chủ trì phiên họp (Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp theo Biểu B2-7-GUQ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN).

3. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng; trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 20. Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

Nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 21. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định

1. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định

Chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 12, Điều 11 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định. Tổ thẩm định họp khi có mặt ít nhất 5/6 thành viên Tổ thẩm định, trong đó phải có thành viên là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên phản biện của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp; Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp. Trong trường hợp Tổ trưởng Tổ thẩm định vắng mặt, Tổ phó Tổ thẩm định là lãnh đạo đơn vị quản lý về kế hoạch, tài chính chủ trì phiên họp. Tổ thẩm định kết luận tập thể về nội dung thẩm định. Các ý kiến của thành viên Tổ thẩm định không nhất trí với kết luận chung của Tổ thẩm định được bảo lưu và ghi rõ trong Biên bản.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định:

Nhiệm vụ, trách nhiệm, trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định thực hiện theo khoản 2, 3, Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 22. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định kinh phí hoặc nhận được ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ theo kết luận của Tổ thẩm định, giải trình chi tiết kết luận của Tổ thẩm định (Theo Biểu B3-3-GTTĐKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN) và nộp lại cho đơn vị quản lý chuyên môn sau khi có xác nhận của Tổ trưởng Tổ thẩm định.

2. Hồ sơ trình phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện theo khoản 2, Điều 15 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

3. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thuyết minh đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định, đơn vị quản lý chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, ký Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và thuyết minh nhiệm vụ. Thời gian thực hiện nhiệm vụ bao gồm thời gian triển khai nghiên cứu và thời gian hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu (không quá 03 tháng).

b) Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập theo quy định tại Điều 18 và Điều 20 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.



Điều 23. Lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc, công khai thông tin; hủy kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ

Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin; hủy kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo Điều 16, 17 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 24. Chuyên gia tư vấn độc lập

Chuyên gia tư vấn độc lập; trách nhiệm của chuyên gia tư vấn độc lập; thủ tục lấy ý kiến chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo Điều 18, 19, 20 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Điều 25. Giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước

Điều kiện, hồ sơ; nộp hồ sơ và mở hồ sơ nhiệm vụ; quy định bảo vệ bí mật nhà nước đối với hoạt động của Hội đồng tư vấn giao trực tiếp, Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia, chuyên gia tư vấn độc lập; Hội đồng tư vấn giao trực tiếp và Tổ thẩm định nhiệm vụ; phê duyệt kết quả giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và hủy kết quả giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ chứa bí mật nhà nước thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa có thể vận dụng Quy định này để ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

ĐẮK N